

**BỘ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN**

THÔNG TIN

THƯ MỤC

SỐ 4

HÀ NỘI – 2009

MỤC LỤC

	TRANG
I. TẠP CHÍ	1
II. ÁN PHẨM THÔNG TIN	3
III. THÔNG TIN CHUYÊN ĐỀ	3
IV. TIÊU CHUẨN ĐỊNH MỨC	4
V. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU	5
VI. SÁCH	8

THÔNG BÁO TÀI LIỆU MỚI CỦA THƯ VIỆN KHCN XÂY DỰNG

I. TẠP CHÍ:

1. Tạp chí tiếng Việt:

- Bất động sản và nhà đất Việt Nam	Số 69, 70, 71 (tháng 10-12 / 2009)
- Cộng sản	Số 10, 11, 12 / 2009
- Công nghiệp	Số 10, 11, 12 / 2009
- Cầu đường Việt Nam	Số 9, 10, 11, 12 / 2009
- Con số và sự kiện	Số 9, 10, 11 / 2009
- Cơ khí Việt Nam	Số 146, 147, 148 (tháng 9-11 / 2009)
- Công nghệ thông tin và truyền thông	Số 9, 10, 11, 12 / 2009
- Đầu tư nước ngoài	Số 40, 41, 42 (tháng 10-12 / 2009)
- Giao thông vận tải	Số 10, 11 / 2009
- Hoạt động khoa học	Số 10, 11, 12 / 2009
- Kiến trúc	Số 9, 10, 11 / 2009
- Kiến trúc Việt Nam	Số 9, 10, 11 / 2009
- Kiến trúc nhà đẹp	Số 10, 11, 12 / 2009
- Kiến trúc & đời sống	Số 41, 42, 43 (tháng 10-12 / 2009)
- Khoa học công nghệ xây dựng	Số 4 / 2009
- Khoa học và công nghệ	Số 3, 4 / 2009
- Kinh tế và dự báo	Số 19 đến 23 (tháng 10-12 / 2009)
- Khu công nghiệp Việt Nam	Số 109,110,111 (tháng 10-12 / 2009)
- Người xây dựng	Số 9, 10, 11 / 2009
- Nhà quản lý	Số 76, 77, 78 (tháng 10-12 / 2009)
- Nông nghiệp và phát triển nông thôn	Số 9, 10, 11 / 2009
- Nhà nước & pháp luật	Số 10, 11, 12 / 2009
- Nghiên cứu lập pháp	Số 9 / 2009
- Nghiên cứu Đông Nam Á	Số 9, 10 / 2009
- Nghiên cứu Trung Quốc	Số 9, 10 / 2009
- Nghiên cứu phát triển bền vững	Số 3, 4 (tháng 9-12 / 2009)

- Quy hoạch xây dựng	Số 40, 41 / 2009
- Quản lý kinh tế	Số 28 (tháng 9-10 / 2009)
- Sài Gòn đầu tư và xây dựng	Số 9, 10, 11 / 2009
- Thông tin & dự báo kinh tế-xã hội	Số 45, 46, 47 (tháng 9-11 / 2009)
- Tia sáng	Số 19 đến 24 (tháng 10-12 / 2009)
- Tài chính	Số 10, 11, 12 / 2009
- Thế giới vi tính. Sê ri A	Số 204, 205, 206 (tháng 10-12 / 2009)
- Thế giới vi tính. Sê ri B	Số 108, 109, 110 (tháng 10-12 / 2009)
- Thị trường đầu tư xây dựng	Số 26, 27, 28 (tháng 10-12 / 2009)
- Tổng quan kinh tế-xã hội Việt Nam	Số 3 / 2009
-Vật liệu xây dựng Việt Nam	Số 1 (tháng 10 / 2009)
- Xây dựng	Số 9, 10, 11 / 2009
2. Tiếng Anh:	
- Architect	Số 9, 10, 11 / 2009
- Concrete Construction	Số 3, 4, 5, 6 / 2009
- The Japan Architect	Số 75 (Autumn 2009)
- The Arup journal	Số 1 / 2009
3. Tiếng Trung Quốc:	
- Xây dựng & kiến trúc (Construction and Architecture)	Số 16 đến 22 (tháng 8-11 / 2009)
- Tạp chí Kiến trúc (Architecture Journal)	Số 8, 9,10 / 2009
- Xây dựng đô thị & nông thôn (Urban & Rural Construction)	Số 9, 10, 11 / 2009
4. Tiếng Nga:	
- Архитектура и строительство Москвы	Số 5 / 2009
- Архитектура и строительство России	Số 7, 9, 10 / 2009
- Правовые вопросы строительства	Số 1 / 2009
- Строительная газета	Số 34 đến 45 / 2009

- Công báo:**
- Số 463 đến 500 (tháng 10 / 2009)
 - Số 501 đến 548 (tháng 11 / 2009)
 - Số 549 đến 594 (tháng 12 / 2009)

II. AN PHẨM THÔNG TIN:

- Khoa học công nghệ môi trường Số 9, 10, 11 / 2009
- Tạp chí tóm tắt tài liệu KH & CN VN Số 9, 10 / 2009
- Tổng luận KH&CN kinh tế Số 9, 10, 11 / 2009
- Thông tin & tư liệu Số 4 / 2009
- Các nhiệm vụ KH&CN đang tiến hành Số 1, 2 / 2009
- Kết quả các nhiệm vụ KH&CN Số 2 / 2009
- Bản tin KH & CN giao thông vận tải Số 9, 10, 11, 12 / 2009
- Thông tin Thư mục Số 3 (tháng 9 / 2009)
- Bản tin Kiến trúc (Hội Kiến trúc sư VN) Số 9, 10, 11 / 2009
- Kinh tế xây dựng Số 3 / 2009
- Gốm sứ xây dựng Số 58 (tháng 11 / 2009)
- Thông tin KHKT xi măng Số 2 / 2009
- Thông tin KH&CN vật liệu xây dựng Số 3, 4 / 2009
- Thông tin tư vấn thiết kế Số 3 / 2009
- Khoa học và công nghệ Dak Lak Số 3 / 2009

III. THÔNG TIN CHUYÊN ĐỀ:

1/ Tổng luận: Cơ chế, chính sách và kinh nghiệm giải quyết vấn đề nhà ở của một số nước trên thế giới.- H.: Trung tâm Thông tin-BXD, 2009.- 133 tr. (TTCD.0854/ 0855).

2/ Nghiên cứu khả thi Khu công nghệ cao Hoà Lạc tại nước CHXHCN Việt Nam. Dự thảo báo cáo kỳ cuối.- H.: BQL Khu CNC Hoà Lạc, Bộ KH&CN, JICA, 2009.- 230 tr. (TTCD.0856).

3/ Hội thảo quốc gia Công nghệ xử lý chất thải đô thị và khu công nghiệp.- H.: Bộ Xây dựng, Hiệp hội Môi trường đô thị & KCN VN, 2009.- 166 tr. (TTCD.0857).

4/ Hội thảo Sáng kiến minh bạch hoá trong hoạt động xây dựng.- H.: Bộ Xây dựng, Ngân hàng Thế giới, Bộ Phát triển quốc tế Anh, 2009.- 50 tr. (TTCD.0857).

5/ Kỷ yếu 50 năm ngành Xây dựng hải Dương (1959-2009).- Hải Dương: Sở Xây dựng, 2009.- 111 tr. và ảnh. (TTCD.0859).

6/ Khủng hoảng kinh tế toàn cầu - Những bài học cho ngành bất động sản.- H.: Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị, 2009.- 69 tr. (TTCD.0860).

7/ **Đất đai nhà ở - Định giá bất động sản.**- H.: Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị, 2009.- 113 tr. (TTCD.0861).

8/ **Hội thảo Thị trường bất động sản - Những vấn đề doanh nghiệp cần quan tâm.**- H.: Phòng Thương mại & CN VN, Bộ Xây dựng, 2009.- 25 tr. (TTCD.0862).

9/ **Hội thảo quốc tế Công nghiệp hoá - hiện đại hoá ngành Công nghiệp vật liệu xây dựng Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030.**- H.: Bộ Xây dựng, 2009.- 467 tr. (TTCD.0863).

10/ **Hội nghị Đô thị toàn quốc 2009.**- H.: Bộ Xây dựng, 2009.- 210 tr. (TTCD.0864).

11/ **Hội nghị Đô thị toàn quốc 2009. Báo cáo Phát triển đô thị giai đoạn 1999-2009.**- H.: Bộ Xây dựng, 2009.- 170 tr. (TTCD.0865).

12/ **Ứng dụng GIS trong quy hoạch và quản lý môi trường đô thị. Phần I và II /**Trần Hùng...- H.: Vụ Khoa học công nghệ - môi trường-BXD, 2008.- 128 tr. + 251 tr. (TTCD.0866 / 0867).

13/ **Hội thảo Quy hoạch, đầu tư và vận hành kết cấu hạ tầng.**- H.: Tổng hội Xây dựng Việt Nam, 2008.- 112 tr. (TTCD.0868).

IV. TIÊU CHUẨN ĐỊNH MỨC:

1/ **Định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng công trình (Công bố kèm theo Quyết định số 957/QĐ-BXD ngày 29 tháng 9 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng).**- H.: Bộ Xây dựng, 2009.- 42 tr. (TCDM.1862).

2/ **Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia quy hoạch xây dựng nông thôn. QCVN 14:2009/BXD.**- H.: Xây dựng, 2009.- 25 tr. (TCDM.1863).

3/ **Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia công trình ngầm đô thị. Phần I: Tàu điện ngầm. QCVN 08:2009/BXD.**- H.: Xây dựng, 2009.- 52 tr. (TCDM.1864).

4/ **Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia công trình ngầm đô thị. Phần II: Ga ra ô tô. QCVN 08:2009/BXD.**- H.: Xây dựng, 2009.- 32 tr. (TCDM.1865).

5/ **Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng. QCVN 02:2009/BXD.**- H.: Xây dựng, 2009.- 349 tr. (TCDM.1866).

V. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU:

1/ **Nghiên cứu thiết kế công nghệ và lựa chọn thiết bị hợp lý, đồng bộ cho dây chuyền sản xuất xi măng lò quay phương pháp khô công suất 1000 tấn clinker/ngày. Mã số: RDN 02-05 /** Tạ Văn Khao (Chủ nhiệm đề tài).- H.: Viện Vật liệu xây dựng – BXD, 2006.- 152 tr. (KQNC.1151 / 1152)

2/ Nghiên cứu thiết kế chế tạo lò sấy thanh lán cho dây chuyền sấy nung sản phẩm gốm sứ xây dựng. Mã số: RD 34-04 / Đặng Ngọc Thanh (Chủ nhiệm đề tài).- H.: Công ty Cổ phần Hữu Hưng Viglacera, 2006.- 23 tr. (KQNC.1153 / 1154).

3/ Nghiên cứu sản xuất xi măng bền sun phát (chịu mặn) mác cao phục vụ cho xây dựng các công trình quốc phòng và công nghiệp trên biển và ven biển. Mã số: RDN 01-03 / Lương Đức Long (Chủ nhiệm đề tài).- H.: Viện Vật liệu xây dựng – BXD, 2006.- 156 tr. (KQNC.1155 / 1156)

4/ Nghiên cứu sử dụng xỉ hạt lò cao cho sản xuất xi măng tại Việt Nam / Lương Đức Long (Chủ nhiệm đề tài).- H.: Viện Vật liệu xây dựng – BXD, 2006.- 205 tr. (KQNC.1157 / 1158)

5/ Nâng cao năng lực quy hoạch và quản lý quy hoạch xây dựng đô thị đáp ứng phát triển bền vững trong thời kỳ CNH-HĐH và hội nhập. Mã số đề tài: RDN 01-02 (Thuộc chương trình trọng điểm của Bộ Xây dựng về Nâng cao năng lực ngành - 01-05) / Trần Ngọc Chính (Chủ nhiệm đề tài).- H.: Viện Quy hoạch đô thị - nông thôn – BXD, 2005.- 110 tr. (KQNC.1159 / 1165).

6/ Nghiên cứu công nghệ tạo màu cho sản phẩm gạch ốp lát đất sét nung. Mã số đề tài: RD 51-02 / Nguyễn Hoàng Trung (Chủ nhiệm đề tài).- H.: Công ty cổ phần Hữu Hưng Viglacera, 2006.- 30 tr. (KQNC.1166).

7/ Hướng dẫn quy hoạch xây dựng nghĩa trang ở nông thôn Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long. Mã số: RD 17-04 / Đàm Quang Tuấn (Chủ nhiệm đề tài).- H.: Viện Quy hoạch đô thị-nông thôn, 2006.- 42 tr. (QKNC.1167).

8/ Định hướng phát triển kiến trúc Việt Nam theo quan điểm giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc / Nguyễn Bá Đương (Chủ nhiệm đề tài).- H.: Viện Nghiên cứu kiến trúc, 2004.- 107 tr. (KQNC.1168).

9/ Phát triển một số phần mềm chuyên ngành Xây dựng thay thế sản phẩm nhập khẩu năm 2002-2003 / Phạm Văn Hạc (Chủ nhiệm đề tài).- H.: Công ty Tin học xây dựng, 2005.- 32 tr. (KQNC.1169).

10/ Nghiên cứu biên soạn quy định quản lý quy hoạch xây dựng theo đồ án quy hoạch vùng, quy hoạch chung và quy hoạch chi tiết / Phạm Thu Nga (Chủ nhiệm đề tài).- H.: Vụ Kiến trúc quy hoạch xây dựng-BXD, 2006.- 70 tr. (KQNC.1170).

11/ Nghiên cứu, tổng kết, đánh giá, lựa chọn các giải pháp công nghệ thích hợp để xây dựng trạm cấp nước có giá thành thấp áp dụng cho các thị trấn và cụm dân cư nông thôn. Tập 1: Thuyết minh / Đinh Việt Đường (Chủ nhiệm đề tài).- H.: Công ty Nước và môi trường VN, 2006.- 72 tr. (KQNC.1171).

12/ Tiêu chuẩn thiết kế nghĩa trang đô thị. Mã số: TC 21-05 / Lưu Đức Cường (Chủ nhiệm đề tài).- H.: Viện Quy hoạch đô thị-nông thôn, 2006.- 107 tr. (QKNC.1172).

13/ Quy hoạch tổng thể phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam đến năm 2020 / Thái Duy Sâm (Chủ nhiệm đề tài).- H.: Viện Vật liệu xây dựng – BXD, 2007.- 38 tr. (KQNC.1173).

14/ Đề xuất cơ chế quản lý kiến trúc trên các trục phố khi giải toả mở rộng đường và nút giao thông. Mã số: RD 22-07 / Nguyễn Đình Toàn (Chủ nhiệm đề tài).- H.: Viện Nghiên cứu kiến trúc, 2007.- 32 tr. (KQNC.1174).

15/ Biên soạn tiêu chuẩn xây dựng Thiết kế quy hoạch cây xanh đô thị (cây xanh sử dụng hạn chế và chuyên môn) / Nguyễn Thị Hồng Diệp (Chủ nhiệm đề tài).- H.: Viện Quy hoạch đô thị-nông thôn, 2007.- 86 tr. (KQNC.1175).

16/ Nghiên cứu sản xuất vật liệu lọc hấp phụ để xử lý Arsenic trong nước uống áp dụng cho các thiết bị lọc nước quy mô hộ gia đình / Nguyễn Lê Phú (Chủ nhiệm đề tài).- H.: Công ty CP Nước và môi trường VN, 2007.- 61 tr. (KQNC.1176).

17/ Quy hoạch cấp nước cho vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, miền Trung và phía Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020. Mã số: RD 24-06 / Nguyễn Như Hà (Chủ nhiệm đề tài).- H.: Công ty CP Nước và môi trường VN, 2007.- 28 tr. (KQNC.1177).

18/ Quy hoạch vùng về khu xử lý chất thải rắn cho ba vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, miền Trung và phía Nam / Lưu Đức Hải (Chủ nhiệm đề tài).- H.: Viện Quy hoạch đô thị-nông thôn, 2007.- 74 tr. (KQNC.1178).

19/ Định hướng và giải pháp bảo tồn kiến trúc các làng truyền thống ở Bắc Bộ (nghiên cứu thí điểm làng cổ Đường Lâm – Hà Tây) / Nguyễn Đình Toàn (Chủ nhiệm đề tài).- H.: Viện Nghiên cứu kiến trúc, 2007.- 58 tr. (KQNC.1179).

20/ Hướng dẫn thiết kế cải tạo các xí nghiệp công nghiệp nằm xen lẫn khu dân cư đảm bảo yêu cầu môi trường sản xuất và thẩm mỹ kiến trúc đô thị. Mã số: RD 07-01 / Chế Đình Hoàng (Chủ nhiệm đề tài).- H.: ĐH Kiến trúc Hà Nội, 2007.- 151 tr. (KQNC.1180).

21/ Nghiên cứu sử dụng hợp lý các loại phụ gia khoáng cho chế tạo bê tông đầm lăn. Mã số: 36-06 / Vũ Hải Nam (Chủ nhiệm đề tài).- H.: Viện Vật liệu xây dựng – BXD, 2007.- 38 tr. (KQNC.1181).

22/ Đổi mới công tác lập đồ án quy hoạch xây dựng (từ nghiên cứu ứng dụng công nghệ GIS). Mã số: RD 25-07 / Vũ Chí Đồng (Chủ nhiệm đề tài).- H.: Viện Quy hoạch đô thị-nông thôn, 2008.- 164 tr. (KQNC.1182).

23/ Xác định hệ số khí động cho một số hạng dạng nhà công nghiệp thấp tầng bằng thí nghiệm trong ống thổi khí động. Mã số: RD 39-07 / Nguyễn Hồng Hà (Chủ nhiệm đề tài).- H.: Viện KHCN xây dựng, 2008.- 15 tr. (KQNC.1183).

24/ Ứng dụng phần mềm Arcview trong thiết kế quy hoạch và quản lý đô thị. Mã số: RD 26-05 / Nguyễn Bá Quảng (Chủ nhiệm đề tài).- H.: ĐH Kiến trúc Hà Nội, 2008.- 34 tr. (KQNC.1184).

25/ Quy hoạch tổng thể khu chôn lấp chất thải rắn và các công trình xử lý đi kèm đạt tiêu chuẩn môi trường VN. Đề tài NCKH cấp Nhà nước. Đề tài nhánh 1. / Lưu Đức Hải (Chủ nhiệm đề tài).- H.: Viện Quy hoạch đô thị-nông thôn, 2005.- 100 tr. (KQNC.1185).

26/ *Khảo sát chính sách áp dụng và chuyển giao công nghệ hệ thống thông tin địa lý (GIS) trong quy hoạch đô thị Việt Nam* / Dương Quốc Nghị (Chủ nhiệm đề tài).- H.: Viện Quy hoạch đô thị-nông thôn, 2006.- 70 tr. (KQNC.1186).

27/ *Nghiên cứu dự thảo hướng dẫn thiết kế quy hoạch bãi đỗ xe, quảng trường giao thông công cộng trong đồ án quy hoạch chung. Mã số: RD 16-02* / Nguyễn Việt Cường (Chủ nhiệm đề tài).- H.: Viện Quy hoạch đô thị-nông thôn, 2006.- 63 tr. (KQNC.1187 / 1188).

28/ *Nghiên cứu hướng dẫn thiết kế đô thị không gian công cộng tại các đô thị lớn VN. Phần 1-3. Mã số: 02/RD 02-04* / Ngô Trung Hải (Chủ nhiệm đề tài).- H.: Viện Quy hoạch đô thị-nông thôn, 2006.- 132 tr. (KQNC.1189 / 1191).

29/ *Nghiên cứu, biên soạn các quy định và hướng dẫn bảo vệ thiên nhiên và môi trường sinh thái ở các đô thị lớn. Phần 1-3. Mã số: RDN 05-03* / Trương Văn Quảng (Chủ nhiệm đề tài).- H.: Viện Quy hoạch đô thị-nông thôn, 2006.- 183 tr. (KQNC.1192 / 1194).

30/ *Nghiên cứu thiết kế, chế tạo khuôn đúc ép nhôm định hình thay thế khuôn nhập khẩu. Mã số: RD 38-05* / Chu Văn Toàn (Chủ nhiệm đề tài).- H.: Cty TNHH Cơ khí Đông Anh, 2006.- 80 tr. (KQNC.1195).

31/ *Lựa chọn công nghệ xử lý chất thải rắn thích hợp cho các đô thị miền Bắc và đề xuất các giải pháp thực hiện* / Đinh Viết Đường (Chủ nhiệm đề tài).- H.: Cty Nước và môi trường Việt Nam, 2006.- 89 tr. (KQNC.1196).

32/ *Nghiên cứu xây dựng chương trình khung đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về môi giới, định giá BĐS và quản lý điều hành sàn giao dịch BĐS phục vụ cho cấp chứng chỉ hành nghề theo quy định của Luật Kinh doanh BĐS* / Chu Văn Chung (Chủ nhiệm đề tài).- H.: Bộ Xây dựng, 2007.- 59 tr. (KQNC.1197).

33/ *Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, theo dõi, điều trị bệnh nghề nghiệp cho công nhân ngành XD. Mã số: RD 40-06* / Lê Thị Hằng (Chủ nhiệm đề tài).- H.: Bệnh viện Xây dựng, 2008.- 200 tr. (KQNC.1198).

34/ *Nghiên cứu một số bệnh lý về cơ xương khớp thường gặp ở công nhân ngành XD và xây dựng phác đồ điều trị bằng vật lý trị liệu, phục hồi chức năng. Mã số: RD 39-06* / Lê Thị Hằng (Chủ nhiệm đề tài).- H.: Bệnh viện Xây dựng, 2008.- 84 tr. (KQNC.1199).

VI. SÁCH:

1/ *Những vấn đề cơ bản của Luật Giao thông đường bộ năm 2008* / Bộ Giao thông vận tải.- H.: Giao thông vận tải, 2009.- 259 tr. (VB.002746).

Giới thiệu nội dung chủ yếu của Luật Giao thông đường bộ năm 2008, được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khoá XII thông qua tại kỳ họp thứ 4, ngày 13/11/2008, có hiệu lực thi hành từ ngày 1/7/2009.

Luật Giao thông đường bộ năm 2008 quy định về quy tắc giao thông đường bộ (GTĐB); kết cấu hạ tầng GTĐB; phương tiện và người tham gia GTĐB, vận tải đường bộ, quản lý Nhà

nước về GTĐB và được áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân liên quan đến GTĐB trên lãnh thổ nước CHXHCN Việt Nam.

2/ Điện Biên 100 năm xây dựng và phát triển (1909 – 2009).- H.: Chính trị quốc gia, 2009.- 423 tr. và ảnh (VB.002747).

Giới thiệu khái quát 100 năm xây dựng và phát triển của tỉnh Điện Biên. Cuốn sách ghi lại truyền thống lịch sử, văn hoá, tinh thần đoàn kết, yêu nước, ý chí tự cường, những đóng góp to lớn của nhân dân Điện Biên trong công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

3/ Địa chí Cổ Loa / Nguyễn Quang Ngọc, Vũ Văn Quân (Chủ biên).- H.: Hà Nội, 2007.- 670 tr. (VT.001701).

Nội dung gồm các phần sau:

- Phần thứ nhất: Địa lý tự nhiên, hành chính.
- Phần thứ hai: Lịch sử.
- Phần thứ ba: Kinh tế - xã hội.
- Phần thứ tư: Văn hoá.

4/ Kỹ thuật hạ tầng đô thị / Bùi Khắc Toàn, Trần Thị Hương, Vũ Hoàng Điệp.- H.: Xây dựng, 2009.- 182 tr. và ảnh (VT.001702).

Hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị có vai trò quan trọng và ảnh hưởng trực tiếp đối với chất lượng sống trong đô thị. Một đô thị hiện đại thì không thể không có một hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật đồng bộ.

Cuốn sách “*Kỹ thuật hạ tầng đô thị*” gồm 3 phần 7 chương, giới thiệu những khái niệm và nguyên tắc thiết kế cơ bản về một số lĩnh vực thuộc hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị như sau:

- Chương 1: Mở đầu.
- Phần I: Giao thông đô thị.
- Chương 2: Quy hoạch giao thông đô thị.
- Chương 3: Thiết kế đường đô thị.
- Phần II: Chuẩn bị kỹ thuật khu đất xây dựng đô thị.
- Chương 4: Đánh giá và lựa chọn đất xây dựng đô thị.
- Chương 5: Quy hoạch chiều cao nền khu đất xây dựng.
- Phần III: Cấp thoát nước đô thị.
- Chương 6: Hệ thống cấp nước đô thị.
- Chương 7: Hệ thống thoát nước đô thị.

5/ Công nghệ và thiết bị sản xuất xi măng poóc lăng / Vũ Đình Đâu.- H.: Xây dựng, 2009.- 310 tr. và ảnh (VT.001703).

Xi măng là vật liệu xây dựng quan trọng nhất của ngành Xây dựng. Với sự phát triển nhanh chóng và rộng khắp của ngành Xây dựng, nhu cầu về sản lượng, chất lượng và chủng loại của nó ngày càng tăng. Hiện nay ở nước ta, ngành công nghiệp sản xuất xi măng đóng vai trò đặc biệt quan trọng và chiếm tỷ trọng lớn nhất về giá trị sản lượng.

Trong công nghệ sản xuất chất kết dính hiện nay ở nước ta chủ yếu tập trung vào xi măng poóc lăng, mà công nghệ sử dụng chủ yếu là phương pháp khô lò quay. Vì vậy, tài liệu này chỉ tập trung vào công nghệ và thiết bị sản xuất xi măng theo phương pháp khô lò quay.

Nội dung cuốn sách gồm 9 chương như sau:

- Chương 1: Giới thiệu chung về xi măng poóc lăng.

- Chương 2: Tính toán phối liệu sản xuất clanhke xi măng poóc lăng.
- Chương 3: Gia công sơ bộ nguyên liệu sản xuất xi măng poóc lăng.
- Chương 4: Nghiền mịn phối liệu sản xuất clanhke xi măng poóc lăng.
- Chương 5: Đồng nhất nguyên vật liệu và phối liệu.
- Chương 6: Chuẩn bị nhiên liệu nung clanhke xi măng.
- Chương 7: Nung clanhke xi măng poóc lăng.
- Chương 8: Nghiền xi măng poóc lăng.
- Chương 9: Thiết bị vận chuyển, phân loại và lọc bụi.

6/ *Thiết kế cảnh quan, môi trường đường ô tô* / Bùi Xuân Cây, Đặng Minh Tân.- H.: Xây dựng, 2009.- 132 tr. và ảnh (VT.001704).

Cuốn sách “*Thiết kế cảnh quan, môi trường đường ô tô*” nhằm cung cấp cho sinh viên chuyên ngành xây dựng cầu đường và các bạn đọc quan tâm đến lĩnh vực này một cách tiếp cận mới trong công tác thiết kế đường ô tô. Nội dung trong cuốn sách được tổng hợp biên soạn từ những kinh nghiệm nghiên cứu và tham khảo từ nhiều tài liệu nước ngoài, đảm bảo cập nhật kiến thức khoa học hiện đại.

Nội dung sách được trình bày trong 5 chương như sau:

- Chương 1: Thu nhận thông tin qua thị giác của người khi tham gia giao thông và các vấn đề cơ bản về mỹ học.
- Chương 2: Tổng quan về thiết kế cảnh quan đường ô tô.
- Chương 3: Thiết kế bình đồ và trắc dọc.
- Chương 4: Thiết kế trắc ngang.
- Chương 5: Thiết kế cảnh quan môi trường bên ngoài.

7/ *Thiết kế khung ngang nhà công nghiệp một tầng bằng bê tông cốt thép lắp ghép* / Vương Ngọc Lưu (Chủ biên), Đỗ Thị Lập, Đoàn Trung Kiên.- H.: Xây dựng, 2009.- 205 tr. (VT.001705).

Do nhu cầu phát triển của ngành Xây dựng trong xu thế hội nhập quốc tế, năm 2005 Bộ Xây dựng đã ban hành tiêu chuẩn TCXDVN 356 : 2005 “Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép – Tiêu chuẩn thiết kế”. Tiêu chuẩn này thay thế cho tiêu chuẩn TCVN 5574 : 1991 và nội dung của cuốn sách “*Thiết kế khung ngang nhà công nghiệp một tầng bằng bê tông cốt thép lắp ghép*” được biên soạn lại theo tiêu chuẩn mới cho phù hợp. Cuốn sách phục vụ cho sinh viên ngành xây dựng dân dụng và công nghiệp, đồng thời là tài liệu tham khảo cho các kỹ sư xây dựng và cho sinh viên các ngành kiến trúc, quy hoạch, đô thị...

Sách gồm 4 chương sau:

- Chương 1: Chỉ dẫn chung.
- Chương 2: Cấu tạo nhà công nghiệp một tầng lắp ghép.
- Chương 3: Tính khung ngang nhà công nghiệp một tầng lắp ghép.
- Chương 4: Ví dụ tính toán.

8/ *Luật Phá sản*.- H.: Lao động, 2009.- 83 tr. (VB.002748).

Luật Phá sản đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005, gồm 9 chương, 95 điều. Luật này quy định về phá sản đối với doanh nghiệp, hợp tác xã.

9/ *Luật Đầu tư (Đã được sửa đổi và bổ sung năm 2009)*.- H.: Lao động, 2009.- 78 tr. (VB.002749).

Luật Đầu tư gồm 10 chương, 89 điều. Luật này quy định về hoạt động đầu tư nhằm mục đích kinh doanh; quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư; khuyến khích và ưu đãi đầu tư; quản lý Nhà nước về đầu tư tại Việt Nam và đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài.

10/ Công nghiệp vật liệu xây dựng Việt Nam - Những chặng đường phát triển.- H.: Hội Vật liệu xây dựng Việt Nam, 2009.- 524 tr. và ảnh (VT.001706).

Nội dung sách tổng kết, đánh giá và ghi nhận những đóng góp của toàn Ngành Công nghiệp Vật liệu xây dựng qua các giai đoạn phát triển, đúc kết những bài học kinh nghiệm bổ ích, phục vụ cho định hướng phát triển trong tương lai. Cuốn sách cũng sẽ là một nguồn tư liệu hữu ích, mang đậm tính lịch sử và thời đại, đáp ứng nhu cầu trao đổi, tìm hiểu thông tin, phục vụ cho nhiều bạn đọc trong và ngoài ngành, góp phần đưa Ngành Công nghiệp Vật liệu xây dựng Việt Nam tiếp tục vươn lên và phát triển bền vững.

Sách gồm 2 phần chính như sau:

- Phần I: Công nghiệp vật liệu xây dựng Việt Nam - Những chặng đường phát triển.
- Phần II: Các đơn vị sản xuất kinh doanh VLXD.
- Hình ảnh các đơn vị sản xuất kinh doanh VLXD.
- Bài viết về các đơn vị sản xuất kinh doanh VLXD.
- Thông tin về các đơn vị sản xuất kinh doanh VLXD.

11/ Thiết kế công trình hạ tầng đô thị và giao thông công cộng thành phố / Nguyễn Xuân Vinh.- H.: Xây dựng, 2009.- 432 tr. (VT.001707).

Nhu cầu phát triển và mở rộng của nhiều thành phố ở nước ta hiện nay (đặc biệt là Thủ đô Hà Nội và TP Hồ Chí Minh), đòi hỏi phải xây dựng một hệ thống công trình hạ tầng cơ sở giao thông đô thị ngày càng đầy đủ và hoàn thiện, cùng với một mạng lưới giao thông công cộng ngày càng đáp ứng được yêu cầu vận chuyển, đi lại của người dân trong các thành phố lớn.

Với mục đích cung cấp cho bạn đọc những kiến thức liên quan đến các vấn đề trên, nội dung sách được biên soạn gồm 2 phần:

- Phần I: (Từ chương mở đầu đến chương 8), trình bày những nội dung cơ bản để tính toán, thiết kế các đường phố đô thị cùng các công trình hạ tầng có liên quan
- Phần II: (Gồm chương 9 và 10), trình bày toàn bộ các phương thức và phương tiện của hệ thống vận chuyển giao thông công cộng đã và đang được sử dụng hiện nay ở các nước trên thế giới, cũng như đã và sẽ được sử dụng trong các thành phố lớn của Việt Nam.

12/ Công tác bê tông – Thi công bê tông / Đặng Đình Minh.- H.: Xây dựng, 2009.- 153 tr. (VT.001708).

Trong thi công xây dựng công trình, công tác bê tông là công việc tổng hợp bao gồm các công đoạn như:

- Công tác chuẩn bị vật liệu; tính toán cấp phối bê tông.
- Công tác trộn bê tông.
- Công tác vận chuyển bê tông.
- Công tác đổ bê tông và đầm chặt bê tông.
- Biện pháp thi công bê tông cho các kết cấu riêng biệt.
- Các trường hợp đổ bê tông đặc biệt.
- Cách xem xét đánh giá chất lượng bê tông.
- Cách khống chế nứt do co ngót toả nhiệt.

Trong cuốn sách này, tác giả cố gắng nêu đầy đủ các tình huống thường xảy ra trong công tác bê tông, kèm theo là một số công thức tính toán giản đơn và một số hình ảnh minh họa.

13/ Mạng kỹ thuật ngầm đô thị / Nguyễn Đức Nguyên (Chủ biên), Đỗ Như Tráng, Vũ Ngọc Hoàng...- H.: Xây dựng, 2009.- 143 tr. (VT.001709).

Nội dung cuốn sách trình bày các nguyên tắc cơ bản trong việc bố trí mạng kỹ thuật ngầm đô thị, các nguyên tắc thiết kế, thi công cũng như công tác quản lý và khai thác mạng kỹ thuật ngầm đô thị.

Sách phục vụ cho việc học tập của sinh viên, kỹ sư ngành xây dựng công trình ngầm đô thị và là tài liệu tham khảo bổ ích cho kỹ sư xây dựng, kỹ sư ngành hạ tầng kỹ thuật và quản lý đô thị, cũng như các bạn đọc quan tâm đến lĩnh vực này.

Sách gồm 5 chương sau:

- Chương 1: Những vấn đề chung.
- Chương 2: Tính toán thiết kế.
- Chương 3: Phương pháp thi công.
- Chương 4: An toàn lao động.
- Chương 5: Nghiệm thu bảo hành và quản lý khai thác.

14/ Sổ tay địa chất công trình. Tập 1 / Nguyễn Uyên.- H.: Xây dựng, 2009.- 345 tr. (VT.001710).

Tập 1: Trình bày điều kiện địa chất công trình khu vực xây dựng như địa hình - địa mạo, cấu trúc địa chất, địa chất thủy văn, các hiện tượng địa chất động lực công trình, vật liệu xây dựng, sự ô nhiễm đất. Sự hình thành tính chất cơ lý đất đá, sự phát sinh và phát triển các hiện tượng địa chất do xây dựng công trình, do khai thác mỏ và khai khẩn lãnh thổ, phương pháp khảo sát, dự báo và xử lý các hiện tượng địa chất đó.

Tập 1 gồm 3 chương như sau:

- Chương 1: Các điều kiện địa chất công trình khu vực xây dựng.
- Chương 2: Tính chất vật lý cơ học của đất đá.
- Chương 3: Các hiện tượng địa chất động lực công trình.

